

Số:2521 /SYT-TCCB  
V/v hướng dẫn tổ chức thi thăng  
hạng chức danh nghề nghiệp viên  
chức chuyên ngành y tế năm 2021

*Thừa Thiên Huế, ngày 5 tháng 7 năm 2021*

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Công văn số 4918/BYT-TCCB ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2021;

Căn cứ Công văn số 5580/UBND-NV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược;

Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 56/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế;

Sở Y tế hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở Y tế một số nội dung cụ thể trong việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II năm 2021, cụ thể như sau:

## **I. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I**

### **1. Đối tượng dự thi**

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ chính (hạng II) lên Bác sĩ cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 lên Bác sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.01.01 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Dược sĩ chính (hạng II) lên Dược sĩ cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 lên Dược sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.08.20 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi:**

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

b) Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi.

c) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn

xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

d) Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

đ) Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp:

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh Bác sĩ chính (hạng II) lên chức danh Bác sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh Bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Bác sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh Dược sĩ chính lên chức danh Dược sĩ cao cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Dược sĩ chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

g) Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (trừ tiêu chuẩn về thời gian tối thiểu giữ hạng chức danh nghề nghiệp).

- Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ y học; có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Bác sĩ cao cấp hạng I.

- Tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ dược học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng dược sĩ cao cấp hạng I.

h) Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

### **3. Nội dung, hình thức, thời gian thi; miễn thi ngoại ngữ, tin học và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I**

#### **3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi**

##### **a) Môn thi kiến thức chung**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm
- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, lĩnh vực y tế, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng I.

- Thời gian thi: 60 phút.

##### **b) Môn thi ngoại ngữ**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm
- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

##### **c) Môn thi tin học:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

##### **d) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ**

Thi viết đề án, thời gian 8 tiếng và thi bảo vệ đề án, thời gian tối đa 30 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Thi viết đề án và thi bảo vệ đề án được chấm với thang điểm 100 cho mỗi bài thi.

#### **3.2. Miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đối với các trường hợp sau:**

a) Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

b) Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số;

c) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.

d) Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

đ) Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3.3. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I:

a) Có câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi: Kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 100 điểm trở lên (trong đó điểm bài thi viết đề án và bài thi bảo vệ đề án phải đạt từ 50 điểm trở lên) và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

c) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

#### **4. Hồ sơ đăng ký dự thi**

##### **4.1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi**

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại Mục 3 Công văn này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Bản sao quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II, quyết định nâng lương gần nhất;

đ) Các văn bản liên quan để minh chứng việc giao nhiệm vụ chủ nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt (kèm theo sản phẩm);

e) Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

##### **4.2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng**

a) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu

chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng gửi Bộ Y tế.

b) Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

### **5. Cử viên chức dự thi thăng hạng**

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I.

b) Sở Y tế căn cứ đề nghị số lượng viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I của các đơn vị để xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng theo quy định.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế báo cáo cụ thể về:

- Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng (mẫu số 1);

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 2);

d) Văn bản cử viên chức dự thi, các biểu mẫu, danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế phải do người đứng đầu đơn vị ký gửi Sở Y tế.

đ) Văn bản cử viên chức dự thi của các đơn vị gửi về Sở Y tế (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 20/7/2021 bằng văn bản và gửi file mềm danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi dưới dạng excel qua email: dtpthao.syt@thuathienhue.gov.vn để tổng hợp, báo cáo.

## **II. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II**

### **1. Đối tượng dự thi:**

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ (hạng III) lên Bác sĩ chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 lên Bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp

với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng hạng III lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Y tế công cộng (hạng III) lên Y tế công cộng chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 lên Y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

d) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Dược sĩ (hạng III) lên Dược sĩ chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 lên Dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

đ) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật y hạng III lên Kỹ thuật y hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18 lên Kỹ thuật y hạng II mã số V.08.07.17 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng II quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

e) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Điều dưỡng hạng III lên Điều dưỡng hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 lên Điều dưỡng hạng II mã số V.08.05.11 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

g) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hộ sinh hạng III lên Hộ sinh hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15 lên Hộ sinh hạng II mã số V.08.06.14 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng II quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi**

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

2.2. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi.

2.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.4. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

2.5. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

2.6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp:

a) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh Bác sĩ (hạng III) lên chức danh Bác sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh Bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ y học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ



chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ y học hoặc bằng tốt nghiệp Bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Bác sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

b) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên chức danh Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ y học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ y học hoặc bằng tốt nghiệp Bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

c) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh Y tế công cộng (hạng III) lên chức danh Y tế công cộng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh Y tế công cộng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Y tế công cộng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

d) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Điều dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

đ) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III lên chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Hộ sinh hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

e) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III lên chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Kỹ thuật y hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

f) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh Dược sĩ hạng III lên chức danh Dược sĩ chính hạng II phải có thời gian giữ chức danh Dược sĩ hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Dược sĩ chuyên

khoa cấp I hoặc Thạc sĩ dược; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ dược. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh Dược sĩ hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

2.7. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp).

a) Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ y học (trừ chuyên ngành y học dự phòng); có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Bác sĩ chính (hạng II).

b) Tốt nghiệp Bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ y học thuộc chuyên ngành y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II).

c) Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Y tế công cộng chính (hạng II).

d) Tốt nghiệp Dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ dược học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Dược sĩ chính hạng II.

đ) Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng II quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Kỹ thuật y hạng II.

e) Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ chuyên ngành điều dưỡng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Điều dưỡng hạng II.

f) Tốt nghiệp Chuyên khoa cấp I hoặc Thạc sĩ chuyên ngành hộ sinh; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng II quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng Hộ sinh hạng II.

2.8. Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

### **3. Nội dung, hình thức, thời gian thi; miễn thi ngoại ngữ, tin học và việc xác định người trúng tuyển**

#### **3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi**

##### **a) Môn thi kiến thức chung**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.
- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, lĩnh vực y tế, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng II.

- Thời gian thi: 60 phút.

##### **b) Môn thi ngoại ngữ**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.
- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

##### **c) Môn thi tin học:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.
- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.
- Thời gian thi: 30 phút.

##### **d) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ:**

Thi viết, thời gian 180 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

#### **3.2. Miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đối với các trường hợp sau:**

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác.
- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số.
- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.
- Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định

trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3.3. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

a) Có câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi: Kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

c) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

#### **4. Nội dung hồ sơ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng**

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại Mục 3 Công văn này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III, quyết định nâng lương gần nhất;

đ) Các văn bản liên quan để minh chứng việc giao nhiệm vụ chủ nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt (kèm theo sản phẩm);

e) Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

g) Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp y tế công lập cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

h) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng gửi Sở Y tế.

### **5. Cử viên chức dự thi thăng hạng**

a) Sở Y tế căn cứ đề nghị số lượng viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của các đơn vị để xây dựng Đề án và chỉ tiêu thăng hạng theo quy định.

b) Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế báo cáo cụ thể về:

- Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng (mẫu số 1).

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II (theo mẫu số 3).

c) Văn bản cử viên chức dự thi, các biểu mẫu, danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế phải do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế ký gửi Sở Y tế.

d) Văn bản cử viên chức dự thi của các đơn vị gửi về Sở Y tế (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 20/7/2021 bằng văn bản và gửi file mềm danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi dưới dạng excel qua email: dtpthao.syt@thuathienhue.gov.vn để tổng hợp, báo cáo.

### **III. THỜI HẠN GỬI VĂN BẢN CỬ VIÊN CHỨC DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ NĂM 2021**

a) Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II năm 2021 của các đơn vị gửi về Sở Y tế (qua Phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế) bằng văn bản và file điện tử dtpthao.syt@thuathienhue.gov.vn trước ngày 20/7/2021 để tổng hợp, báo cáo.

b) Sở Y tế nhận văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II năm 2021 của các đơn vị khi có đầy đủ các biểu mẫu, hồ sơ theo yêu cầu nêu tại Công văn này.

c) Quá thời hạn gửi văn bản nêu trên, Sở Y tế không tiếp nhận văn bản cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II năm 2021./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để phối hợp);
- Trang Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Kiên Hảo**